

Tiểu sử Ngài đại trưởng lão Pa-Auk Tawya Sayadaw



Một thông tin vô cùng hoan hỷ, cho thấy duyên may và phước báu lớn lao của các Phật tử và hành giả Việt Nam: sau nhiều lần được thỉnh mời, Bậc Đại Thiên Sư Cao Thượng, Ngài Đại Trưởng Lão, Pa-Auk Tawya Sayadaw, Tôn Giả Āciṇṇa đã nhận lời đến thăm và chọn Việt Nam là điểm đến đầu tiên trong hành trình hoằng dương Chánh Pháp tại châu Á năm 2014. Từ ngày 25/4 đến ngày 30/4, Ngài sẽ đến Hà Nội và thăm viếng một số ngôi chùa tại miền Bắc như Chùa Sùng Phúc, Chùa Linh Thông, Chùa Bằng A, Chùa Kh'leang, Thiền Viện Trúc Lâm Tây Thiên, với sự cung nghinh của chư tôn giáo phẩm, chư tôn đức Tăng, chư Ni và đông đảo Phật tử. Từ ngày 30/4 đến ngày 5/5, Ngài sẽ nghỉ ngơi tại Đà Lạt, gặp gỡ Phật tử và các hành giả trước khi bay đi Jakarta, Indonesia để tiếp tục hành trình hoằng pháp. Nhân dịp này, chúng tôi xin được trân trọng giới thiệu đến quý vị và các bạn Tiểu sử của Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw.

TIỂU SỬ BẬC ĐẠI THIỀN SƯ CAO THƯỢNG, NGÀI ĐẠI TRƯỞNG PA-AUK TAWYA SAYADAW, TÔN GIẢ ĀCIṆṆA

Bậc Đại Thiền Sư Cao Thượng, Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw, Tôn Giả Āciṇṇa được nhiều người biết đến với danh hiệu là “Tôn Giả Pa-Auk Tawya Sayadaw” (và trong các trường hợp ít nghi thức hơn thì gọi là “Pa-Auk Sayadaw”). “Sayadaw” trong tiếng Miến là một danh xưng để bày tỏ đối với những vị thầy đức hạnh, đáng tôn kính, đáng trọng vọng. Ngài là Viện chủ của Thiền lâm Pa-Auk, một hệ thống gồm những trung tâm thiền có quy mô lớn vào bậc nhất Myanmar. Thiền lâm Pa Auk có hơn 26 thiền viện chi nhánh trong cả nước Myanmar và khoảng 10 chi nhánh trên toàn thế giới. Tại hệ thống thiền viện này, Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw chủ trương một đạo lộ tu tập Giới – Định – Tuệ theo thứ lớp, dựa trên những chỉ dẫn rất chi tiết của Đức Phật Gotama trong Tam Tạng Thánh Điển Pāli và Bộ Chú Giải. Đạo lộ này lấy Giới làm nền tảng vững chắc ban đầu, thiền Định được tu tập và phát triển để sử dụng làm công cụ cơ bản hỗ trợ cho việc thực

hành thiền Tuệ (Vipassanā) chân chính, giúp hành giả thể nhập và thấy được các đặc tính vô thường, khổ, vô ngã của danh sắc chân đế và phát sinh Trí Tuệ. Hành giả sẽ lần lượt trải qua bảy giai đoạn thanh tịnh để đi đến sự giác ngộ và thấu triệt chân lý Tứ Thánh Đế.

THỜI THƠ ẤU VÀ XUẤT GIA LÀM SA-DI

Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw có thể danh là Aung Than, sinh năm 1934 ở làng Leik-Kyaung, thuộc thị xã Hin-Tha-ta (Haṇṣāta), vùng châu thổ cách thủ đô Yangon khoảng 100 dặm về phía tây bắc. Song thân là ông U Pyu và bà Daw Soe Tin, cả hai đều là người Miến. Ngài là con thứ tư trong gia đình năm anh chị em. Có điều kỳ lạ là sau khi Ngài chào đời, cha mẹ Ngài làm ăn ngày một khấm khá hơn. Tuy không quá giàu có, nhưng cả gia đình có một cuộc sống tương đối an cư lạc nghiệp. Thuở thiếu thời, Aung Than vốn là người trầm lặng, ít nói, không làm phiền đến ai. Không chỉ vậy, cậu còn lễ phép với người lớn, và hiếu thảo đối với cha mẹ. Lúc lên sáu tuổi, Aung Than được bậc song thân gửi

vào chùa làng học với Ngài Salin Sayadaw, Tôn Giả Soṇa.

Aung Than rất vui thích khi được ở trong tu viện, và chẳng nghĩ đến việc trở về nhà nữa. Khác với các cậu bé khác ở trong chùa, Aung Than không tụng đọc kinh ỏi trong khi học bài mà chỉ xem qua chốc lát là thuộc nằm lòng. Vì thế cậu được Tôn Giả Soṇa và chư tăng trong chùa hết lòng yêu mến. “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”; vì ở trong chùa gần Phật cạnh Tăng, bồ đề tâm của cậu bé thiếu nhi hội đủ nhân duyên để nảy mầm, lòng cung kính và đức tin trong sáng đối với Tam Bảo ngày một tăng trưởng. Aung Than muốn xuất gia trở thành sa-di (sāmanera) để học hành Phật Pháp và kết quả là vào năm 1944, cậu đã hoàn thành tâm nguyện của mình. Pháp danh của chú tân sa-di là Āciṇṇa. Thầy tế độ chính là Ngài trụ trì, Tôn Giả Soṇa. Đối với sa-di Āciṇṇa, việc xuất gia đầu Phật là sống suốt đời trong Giáo pháp của Đức Từ Phụ, và phải xa cách cha mẹ cũng như những người thân. Trong suốt thập niên tiếp theo, vị tân sa-di miệt mài học Pháp, trau dồi Tam Tạng Thánh Điển Pāḷi (bao gồm Tạng Luật

(Vinayapiṭaka), Tạng Kinh (Suttantapiṭaka), Tạng Thắng Pháp (Abhidhammapiṭaka)) dưới sự chỉ dạy của nhiều bậc thầy khác nhau. Ācina đã đậu ba kỳ thi về ngôn ngữ Pāli trong khi vẫn còn là một sa-di.

NGHIÊN TẦM GIÁO PHÁP VÀ THỌ ĐẠI GIỚI

Vào năm 1954, sa-di Ācina vừa tròn 20 tuổi nên được cho phép thọ Đại giới tại Phật Học Viện Ye Kyi mới ở thị xã Hin-Tha-Ta do Ngài Tăng trưởng của phái Ye Kyi, Tôn Giả Pañña, làm thầy tế độ. Vị tân tỳ-kheo tiếp tục nghiên cứu Thánh Điển Pāli dưới sự hướng dẫn của các bậc danh tăng thạc đức.

Sau đó, Đại Đức Ācina trở lại Mandalay, trú tại Phật Học Viện Myin Wun ở thị xã Taung Pyin để tiếp tục theo học Pháp học với Ngài Viện Trưởng của Phật học viện Myin Wun, Tôn Giả Ukkamsa, Ngài Viện Trưởng của Phật Học Viện Thi-lin, Tôn Giả Suriya và Giáo Thọ Sư, Tôn Giả Paññānanda. Ngài cũng thọ giáo Ngài Viện Trưởng của Phật Học Viện Pha-ya-kyi, Tôn Giả

Ariya, cũng như với hai giáo thọ sư là Tôn Giả Ukkamṣa và Tôn Giả Kumāra.

Với tâm tầm cầu Giáo Pháp (Dhamma) dũng mãnh, Đại Đức Ācinnā miệt mài học hỏi và nghiên cứu Tam Tạng kinh điển Pāli. Vốn có trí nhớ sắc bén và nghiên cứu Phật học sâu rộng, nên những gì mà Đại Đức đã học được cho đến bây giờ vẫn không quên. Đại Đức cũng rất thông thạo văn chương Pāli.

Đặc biệt, sau khi nghiên cứu kỹ Tạng Luật, Đại Đức đã sống và thực hành nghiêm cẩn, đúng theo Giới Luật, không một mảy may khinh xuất. Sau thời gian ẩn tu cũng vậy, Đại Đức có thể học thuộc lòng một cuốn Luật trong vòng một tháng. Tuy nhiên vì nỗ lực trau dồi Pháp hành và chỉ ăn ngày một bữa, nên không thể dành thời gian và sức khỏe để ôn lại những gì đã học, và Đại Đức cảm thấy khó khăn trong việc tụng lại cuốn thứ nhất sau khi mình đã học xong cuốn thứ hai.

Một lần, Đại Đức khiêm tốn nói với một soạn giả rằng: “Trí nhớ của sư không thể so sánh với

trí nhớ của Ngài Đệ Nhất Tam Tạng, Tôn Giả Vicittasāra¹ được. Ngài Tam Tạng Pháp Sư có thể nhớ nằm lòng một đoạn Pāli sau khi đọc qua ba lần; và mỗi khi thuộc nằm lòng rồi, Ngài vẫn còn nhớ trong vòng 21 ngày mà không cần phải ôn tụng lại”.

Đại Đức Āciṇṇa không những thông thạo Tạng Luật mà còn sống và hành theo Giới Luật nữa. Vì vậy ở thị xã Mu-don thuộc Mawlamyine, Đại Đức được biết đến như là một luật sư đương đại.

Năm 1956, vào lúc 22 tuổi, Đại Đức thi đậu bằng Dhammācariya danh tiếng, tương đương với bằng Cử nhân Phật Học Pāli và được tấn phong danh hiệu “Pháp Sư”. Năm 1957, Đại Đức đến Đại Phật Học Viện Ka-Ba-Aye tại Yangon để học thêm cả nội điển và ngoại điển suốt năm năm. Trong thời gian học tại đây, Đại Đức được học thêm Anh ngữ và các môn học khác để hỗ trợ cho việc truyền bá Phật Pháp dưới sự hướng dẫn của Trưởng Ban Cố Vấn Tôn Giáo Chính Phủ, ông Phe Aun, ông Hla Maung, và của những vị nắm nhiều chức vụ quan trọng

khác như ông Sao Htun Hma Win, ông Han The, ông San Myint Aung và ông Thein Aung.

Để được nhận vào Đại Phật Học Viện, Đại Đức Āciṇṇa phải qua kỳ thi tuyển. Sau khi trúng tuyển, Đại Đức tiếp tục thi bằng Diploma và đã đậu không có gì khó khăn. Sau mấy năm học, Đại Đức chuẩn bị bài vở để thi tốt nghiệp Cử nhân. Tuy nhiên, vào tháng 7 năm 1962, các trường đại học bị đóng cửa, nên Đại Đức đã không hoàn tất khoá Cử nhân.

ẨN TU TRONG RỪNG VÀ HÀNH PHÁP

Trong những năm tiếp theo, Đại Đức Āciṇṇa vân du khắp nước Myanmar để tiếp tục nghiên tầm Giáo Pháp và thọ học Pháp bảo từ các bậc danh sư khác nhau.

Đại Đức Āciṇṇa đến Trung tâm thiền Mahāsi tại Yangon vào năm 1963 để cầu học phương pháp thực hành thiền với Ngài Mahāsi Sayadaw và Ngài U Paṇḍitābhivaṃsa trong suốt 55 ngày. Vốn có ba-la-mật trong Pháp hành, Đại Đức đã đắc được các tầng tuệ căn bản của thiền Tuệ

được dạy ở đây chỉ trong vòng một tháng. Tuy nhiên, vì muốn biết rõ phương pháp thực hành một cách trọn vẹn, Đại Đức đã thực hành đến 55 ngày. Với kiến thức Pháp học và Pháp hành đã khá vững vàng, Đại Đức Āciṇṇa đi đến ngọn núi Mya-Tha-Peit ở gần núi Taung-Zun Kelāsa tại thị trấn Tha-Hton thuộc tiểu bang Mon để ẩn tu một mình và hành thiền tại đó.

Sau đó một thời gian, Đại Đức tiếp tục tìm học các phương pháp thực hành khác và đã đến nương tựa học với Ngài Than-Lyin Taw-Ya Sayadaw trong sáu tháng rưỡi, và vào năm 1965 với Ngài Shwe-Thein Taw-Ya Sayadaw tại thị trấn Kinnī trong ba tháng rưỡi.

Dù lúc bấy giờ Đại Đức Āciṇṇa tầm học và đã đạt được những chỉ dẫn từ các vị thiền sư tôn kính thời bấy giờ, nhưng do có thói quen so sánh Pháp học với Pháp hành, Đại Đức đã đổi chiều, khảo sát và không thỏa mãn với phương pháp thực hành đã được học trước đó nên lần này Đại Đức quyết định vào rừng ẩn tu. Và Đại Đức tiếp tục nghiên cứu, thực hành thiền dựa

theo Kinh Điển Pāli và bộ Visuddhimagga (Thanh Tịnh Đạo).

Trước đó từ lâu, Đại Đức Ācina có tâm nguyện rằng: “Sau khi thọ đại giới 10 năm, mình sẽ vào rừng ẩn tu”. Khi chương trình Cử nhân Phật học bị gián đoạn cũng là lúc Đại Đức gần được 10 hạ lạp. Bắt đầu từ năm 1964, vào mùa an cư mùa mưa (vassa) thứ 10, Đại Đức Ācina đã khởi phát tâm hành thiền mãnh liệt và bắt đầu thực hành “Hạnh đầu đà ngụ trong rừng” ở nhiều khu vực khác nhau phía Nam Myanmar trong hơn 16 năm tiếp theo.

Trong thời gian tu tập Pháp hành, Đại Đức Ācina di chuyển nhiều nơi để chọn trú xứ thích hợp. Đại Đức cư ngụ tại dãy núi gần núi Nemindara thuộc thị xã Tha-Hton trong một năm, tại trung tâm thiền Kyauk-Ta-Lon Cittasukha Taw-Ya thuộc thị xã Mu-Don trong ba năm, và tại Trung tâm thiền A-Xin Taw-Ya gần thôn A-Xin thuộc thị xã Ye trong 13 năm. Đại Đức vẫn duy trì vừa học Thánh Điển, vừa tu tập thiền Định, thiền Tuệ hết sức tinh chuyên và sống một đời sống vô cùng giản đơn. Suốt

thời gian này, Đại Đức Ācina chỉ ở một mình, không cộng trú với các đồng môn khác, và hoàn toàn ngừng mọi mối quan hệ với gia đình và người thân.

Cũng trong thời gian này, vì ăn một ngày một bữa và ăn rất ít nên Đại Đức Ācina mắc phải bệnh loét dạ dày và bệnh sốt rét. Một lần, tại Trung tâm thiền A-Xin Taw-Ya, Đại Đức bị bệnh dạ dày hành hạ không đi khất thực được mà chỉ nằm nghỉ trong một cốc nhỏ và không cho các vị đồng phạm hạnh trong chùa biết, vì sợ ảnh hưởng đến việc hành thiền của họ. Khi các vị ấy biết Đại Đức bị bệnh và đến thăm, Đại Đức mới cho họ biết sự thật về bệnh trạng của mình. Vì bệnh dạ dày nên Đại Đức đã nhập viện tại Bệnh viện Mawlamyine để chữa trị qua một cuộc phẫu thuật. Đại Đức cũng đi Yangon để chữa trị với các bác sĩ chuyên khoa khác. Đối với bệnh tật, Ngài quán xét : “Phải chăng chúng là quả của nghiệp trong quá khứ?”; nghĩ vậy, Đại Đức chấp nhận sống với chúng và lạc quan trong trách phận của một tỳ-kheo đệ tử Phật đó là bốn phận học Pháp (Gantha-dhura) và bốn

phận hành Pháp (Vipassanā-dhura), không một chút dễ dãi.

TRỞ THÀNH VIỆN CHỦ CỦA THIỀN LÂM PA-AUK

Trong những năm đó, Đại Đức Āciṇṇa tu tập các pháp hạnh đầu đà như hạnh mặc y được may từ giẻ rách bị vứt bỏ (paṃsukūla-cīvara), hạnh chỉ mặc tam y, hạnh sống dưới gốc cây v.v... sống đời sống sơn tăng giản dị và thoả thích trong thiền tập. Vốn quen biết với Ngài Viện chủ đời thứ hai của Trung tâm thiền Pa-Auk, Tôn Giả Aggapañña, tại Trung tâm thiền Kyauk-Ta-Lon suốt 3 năm, nên Đại Đức Āciṇṇa được Ngài Aggapañña biết đến và rất ngưỡng mộ khả năng của Đại Đức về cả Pháp học lẫn Pháp hành. Vào tháng 7 năm 1981, Tôn Giả Aggapañña lâm trọng bệnh và sắp xả bỏ báo thân nên thỉnh cầu Đại Đức Āciṇṇa tiếp tục thay Ngài điều hành Thiền viện. Thật lòng, Đại Đức Āciṇṇa không muốn nhận lời, vì sợ công việc của một viện chủ sẽ ảnh hưởng đến việc tu tập Pháp hành. Nhưng để Ngài Aggapañña được an

lạc lúc lâm chung, Đại Đức đành phải nhận lời thỉnh cầu này.

Trở thành Viện Chủ đời thứ ba của Thiền viện Pa-Auk, Tôn Giả Āciṇṇa được biết với tôn hiệu là Ngài “Pa-Auk Tawya Sayadaw”. Khi đến Thiền lâm Pa-Auk, Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw trình bày cho Ban Hộ Tự biết lý do Ngài nhận lãnh trọng trách điều hành trung tâm, và cũng cho họ biết rằng, Ngài chỉ cố gắng điều hành trong một thời gian ngắn mà thôi và Ban Hộ Tự có thể tìm một vị đại đức khác vừa ý để đảm trách công việc trong Thiền viện. Lại nữa, quen sống nơi núi rừng thanh vắng, nên Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw không ở trong Trung tâm thiền mà tự mình đi tìm một nơi khác thanh tịnh hơn. Cuối cùng, Ngài phát hiện một khu vườn xoài và sầu riêng ở giữa hai quả đồi cách trung tâm thiền khoảng một cây số rưỡi về hướng Đông. Thấy thích hợp, Ngài xin phép chủ vườn và nhờ người cất một cái cốc nhỏ bằng tre nứa ở đó. Ngoài thời gian đi khát thực và độ trai, Ngài chỉ ở trong cốc để tu tập.

Đối với Ban Hộ Tự, họ không muốn Tôn Giả Āciṇṇa phải đi nơi khác, vì Ngài là người được chọn bởi vị thầy thiền viện chủ đời thứ hai khả kính của họ. Vả lại, họ dần dần hiểu được tài đức và Giới – Định – Tuệ của Ngài, nên càng thêm kính trọng Ngài hơn. Kết quả là họ không đi tìm một người khác để kế nhiệm mà chỉ một lòng thỉnh cầu Tôn Giả Āciṇṇa thường trú tại trung tâm. Dù vẫn trông coi hoạt động của thiền viện, Pa-Auk Tawya Sayadaw vẫn dành nhiều thời gian độc cư, hành thiền trong cốc tre ở đỉnh đồi của khu rừng vốn bao phủ một vùng đồi hoang vắng chạy dọc chân rặng núi Taung Nyo. Khu vực đó, sau này, trở thành Thiền Viện Khu Thượng.

Kể từ khi Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw trở thành Viện Chủ, hệ thống thiền lâm Pa-Auk đã phát triển rất vững chắc và mạnh mẽ nhờ tu tập trên một đạo lộ nhất quán, dựa trên những chỉ dẫn rất chi tiết của Đức Phật Gotama trong Tam Tạng Thánh Điển Pāli và Bộ Chú Giải. Đạo lộ được tu tập dựa trên bộ ba gồm Giới (Sīla), phát triển Định (Samādhi), coi đây là nền tảng để thực hành thiền Minh Sát, giúp phát sinh Trí

Tuệ (Paññā). Lộ trình này cũng được chia làm bảy giai đoạn thanh tịnh, cung cấp những chỉ dẫn tỉ mỉ để một hành giả, dưới sự hướng dẫn của một vị thầy thiện xảo, có thể thanh lọc thân (thân nghiệp), khẩu, ý, và cuối cùng là tận diệt các phiền não và chứng ngộ Niết-bàn ngay trong kiếp sống này.

ĐỨC HẠNH VÀ DANH TIẾNG VANG XA

Từ năm 1983, cả những hàng tăng sĩ lẫn cư sĩ đều tìm đến học thiền với Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw. Thiền sinh ngoại quốc bắt đầu đến thiền viện vào đầu những năm 1990. Khi danh tiếng của Ngài vang xa và thiền sinh đến ngày càng đông, Thiền Viện Khu Thượng dành cho nam giới dần được mở rộng từ một cái cốc đơn giản và một ít đệ tử thành hơn 360 cốc nằm trong rừng; một tòa thiền đường hai tầng và một thư viện (với văn phòng, phòng vi tính, và tầng xá); một trạm xá; một sảnh đi bát khất thực; một nhà ăn có hai tầng lầu; và một sảnh tiếp khách và trú ngụ cho Ngài Sayadaw. Thiền Viện Khu Hạ dành cho nữ giới, cơ sở vật chất gồm hơn 180 cốc, một nhà bếp mới, một thiền

đường ba tầng lầu, và một khu nhà tập thể năm tầng lầu.

Tính đến thời điểm tháng 5/2010, trong dịp khóa thiền tích cực 6 tháng do Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw chủ trì, có gần 2.000 vị tăng, tu nữ và thiền sinh cư sỹ cả người Myanmar và ngoại quốc tu tập tại Rừng Thiền Pa-Auk. Riêng thiền sinh người Việt Nam có gần 80 vị. Ngày thường, số thiền sinh Tăng, Ni, cư sỹ tại Pa Auk khoảng 1.000 người. Trong đó có khoảng 300 người nước ngoài đến từ 25 quốc gia khác nhau.

Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw nói lưu loát tiếng Anh và đã mở các khóa thiền quốc tế cũng như thuyết Pháp từ năm 1997 tại nhiều nước trên thế giới. Trong số các quốc gia và vùng lãnh thổ mà Ngài từng đến hoằng pháp gồm có Hoa Kỳ, Vương quốc Anh, Đức, Trung Quốc, Sri Lanka, Hồng Kông, Hàn Quốc, Đài Loan, Nhật Bản, Singapore, Malaysia và Indonesia. Vào tháng 12 năm 2006, Ngài đến Sri Lanka để tịnh tu một thời gian và tạm ngừng công việc giảng dạy cho đến năm 2007. Trong những năm gần đây,

ngoài việc tích cực hoằng pháp lúc đủ duyên, Ngài còn dành thời gian ẩn tu tại dãy Hy Mã Lạp Sơn (Himalaya) và Hoa Kỳ...

Năm 1997, Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw đã xuất bản năm tập sách khổng lồ với tựa đề là “Đạo Lộ Đến Niết-bàn” (Nibbānagāmini Paṭipadā), giải thích chi tiết về lộ trình tu tập thiền Định, thiền Tuệ và được hỗ trợ bằng các trích dẫn phong phú từ Kinh Điển Pāli – hiện chỉ có ấn bản tiếng Myanmar và Sinhala (ngôn ngữ chính thức của Sri Lanka). Ngài cũng cho xuất bản một số tập sách khác bằng tiếng Miến, hiện đã được chuyển ngữ sang nhiều thứ tiếng như Anh, Trung và Việt.

Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw năm nay đã 80 tuổi, sức khỏe không còn tốt như xưa nhưng Ngài vẫn làm việc không ngừng nghỉ để mang đến lợi ích cho hàng tứ chúng. Sau nhiều lần thỉnh mời Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw quang lâm, Việt Nam đã vô cùng vinh dự được Ngài nhận lời và trở thành điểm đến đầu tiên trong hành trình hoằng pháp châu Á năm 2014 của Ngài bao gồm Việt Nam,

Indonesia, Thái Lan, Malaysia và Singapore. Chương trình hoằng pháp của Ngài Đại Trưởng Lão và các thông tin khác về đạo lộ tu tập, về thiền viện Pa Auk có thể tham khảo thêm tại: <http://www.paaukforestmonastery.org/index.htm>

Những điều mà chúng ta biết về Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw thật ít ỏi so với những điều mà chúng ta chưa được biết về Ngài. Đức hạnh và trí tuệ của bậc thiền sư lỗi lạc đã vang danh khắp năm châu bốn biển thật không dễ gì thấu hiểu được, nhất là khi ngôn từ có vô vàn hạn chế. Nhóm soạn giả đã cố gắng tóm lược Tiểu sử Ngài Đại Trưởng Lão với ước mong có thể cung cấp vài nét chấm phá trong sự nghiệp vĩ đại của Ngài. Nhưng dù chỉ một phần nhỏ nhoi như vậy cũng làm cho chúng ta vô cùng kính trọng, vô cùng tôn kính cuộc đời và sự nghiệp của Pa-Auk Tawya Sayadaw bởi Ngài đã làm việc không ngừng nghỉ để đóng góp vào sự bảo tồn và duy trì Giáo Pháp của Đức Phật Gotama cũng như truyền cảm hứng tu tập Tam Vô Lậu Học: Giới – Định – Tuệ mạnh mẽ đến các hàng hậu học. Vào ngày 4/1/1999,

với sự ghi nhận sự nghiệp của Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw, Chính phủ Myanmar đã thành kính dâng lên Ngài tôn hiệu Aggamahākammaṭṭhānācariya (Bậc Đại Thiền Sư Cao Thượng), thật xứng đáng với những công hạnh của Ngài.

MỘT SỐ TÁC PHẨM CỦA NGÀI PA-AUK TAWYA SAYADAW

Trong suốt sự nghiệp hướng dẫn thiền tập và hoằng pháp của mình, Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw có nhiều tác phẩm có giá trị và gây tiếng vang trên thế giới. Sau đây là những tác phẩm của Ngài đã được chuyển ngữ sang tiếng Việt và xuất bản:

- Vận Hành Của Nghiệp
- Biết và Thấy
- Đại Niệm Xứ Tường Giải
- Chánh Niệm Hơi thở và Thiền Tứ Đại
- Cỗ Xe Đại Giác
- Vượt Qua Chướng Ngại
- Dây Trói Buộc
- Con Đường Độc Nhất Để Chứng Ngộ Niết Bàn

Anumodāma! Sādhū, Sādhū, Lành thay!

Đàm Đức Anh Tổng hợp

* Chú thích:

1. Bậc Thông Thuộc và Thấu Suốt Tam Tạng đầu tiên tại Miến Điện và cũng là Đáp Sư trong cuộc kết tập Tam Tạng lần VI tại thủ phủ Yangon (Rangoon).

* Nguồn tài liệu sử dụng:

– Tiểu sử của Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw được Tỳ kheo Kusalaguna (Thiện Đức) chuyển ngữ từ tiếng Miến.

– Tiểu sử của Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw tại trang web chính thức của Thiền viện Pa-Auk và trang web của Thiền viện Chi nhánh PATVDH tại Mỹ:

-- oOo --

Ngài Trưởng Lão Sayadaw U Kuṇḍadhāna



Sayadaw U Kuṇḍadhāna sinh ngày 8/9/1969 tại Dawei, miền nam Myanmar. Ngài thọ giới xuất gia Tỳ Khuru năm 1991 với vị Thầy Tế Độ là Ngài

Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadawgyi. Ngài hiện 30 hạ lạp và là thành viên cấp cao trong Hội Đồng Tăng Già của Thiền Viện Pa-Auk Tawya (trung tâm chính) tại Mawlaymyine, bang Mon, Myanmar.

Ngài U Kuṇḍadhāna là một đại đệ tử thân tín của Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw. Được sự tín nhiệm và phân công từ Ngài Đại Trưởng Lão, Ngài U Kuṇḍadhāna đã phụng sự không mệt mỏi các công việc hỗ trợ, quản lý và điều hành tại Thiền Viện Pa-Auk Tawya (trung tâm chính) trong suốt gần 20 năm. Ngài đảm trách quản lý Văn Phòng Người Nước Ngoài (Foreigner Office) trong một thời gian dài trước khi bàn giao lại cho Ngài Sayadaw U Candima và người kế nhiệm hiện nay là Ngài Sayadaw U Kumuda vào năm 2010. Trong thời gian này, Ngài cũng đảm nhiệm việc dạy Giới Luật và Giáo Giới cho Chư Tăng và Tu Nữ người nước ngoài tại thiền viện.

Vào năm 2008, Sayadaw U Kuṇḍadhāna được bổ nhiệm làm Viện Chủ của Thiền viện Pa-Auk Tamansari, Ciapus, Bogor, Indonesia.

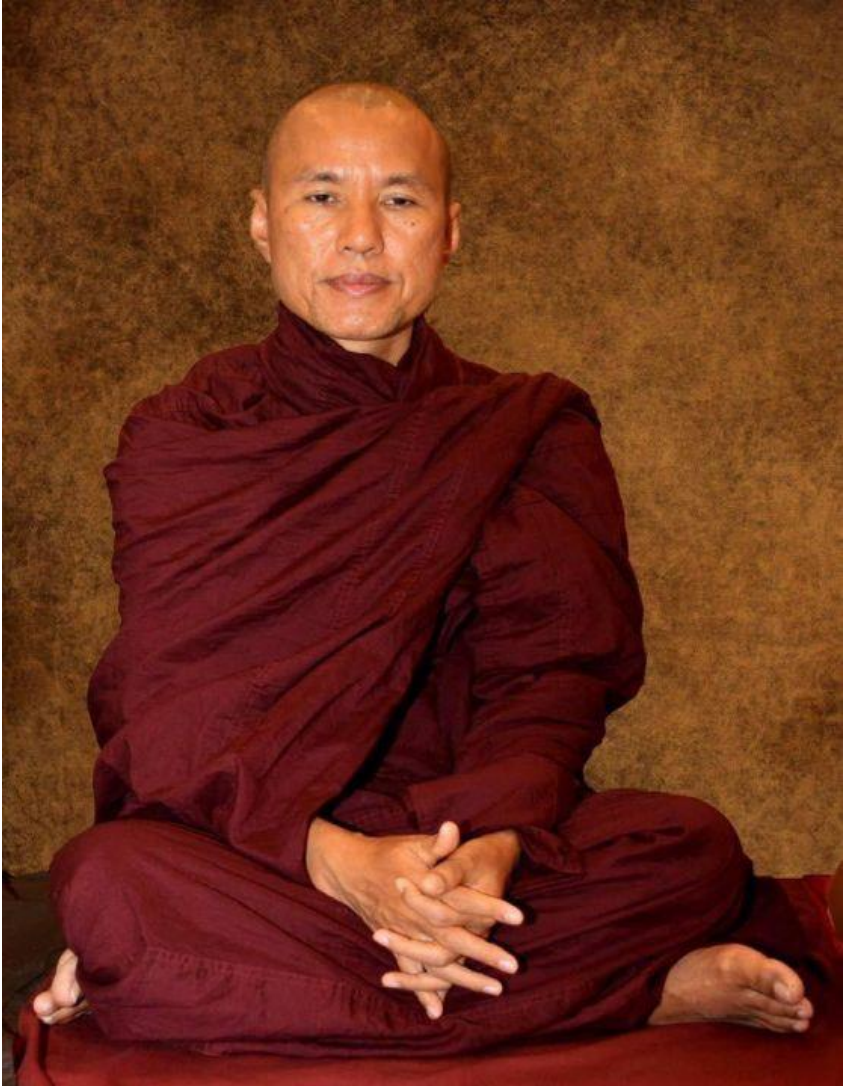
Vào hạ thứ 20 của mình, Ngài Trưởng Lão U Kuṇḍadhāna nhận nhiệm vụ quản lý Thiền Viện Pa-Auk Tawya chi nhánh tại Dawei, Myanmar và làm Trụ Trì của thiền viện cho đến nay.

Ngài đã vân du đến nhiều quốc gia để hoằng dương Chánh Pháp như: Malaysia, Indonesia, Singapore, Hoa Kỳ, Canada, Nhật Bản, Sri Lanka, Trung Quốc, Ma Cau, Hồng Kông, Vương Quốc Anh, Thái Lan và Việt Nam.

Tỳ Khưu Minh Nhân biên dịch và bổ sung ngày 2/10/2021, dựa trên tài liệu Tiểu sử của Ngài Sayadaw U Kuṇḍadhāna (tiếng Anh) và nguồn thông tin cung cấp bởi Bhante Pavaradhammika (Sư Pháp Thắng) và Sayalay Khema.

-- o0o --

Giới thiệu Thiền Sư Sayadaw U Dhammasāra



Ngài Sayadaw U Dhammasāra sinh năm 1974 tại thị trấn Einme, Irawaddy, Myanmar. Sau khi tốt nghiệp Trung Học Phổ Thông, vào năm 19 tuổi (1993) ngài đã thọ giới xuất gia trở thành một vị Sa-di theo truyền thống Phật Giáo Nguyên Thủy Theravāda. Khi tròn 20 tuổi, ngài U Dhammasara đã tu lên bậc trên (thọ giới) Tỳ Khưu vào ngày 30/4/1994.

Trong suốt 11 năm từ 1993 – 2004, ngài U Dhammasāra đã dành trọn vẹn thời gian theo đuổi việc học Pháp Học Tam Tạng Thánh Điển Pāli tại nhiều Phật Học Viện (các tu viện Phật Giáo chuyên giảng dạy về Pháp Học) ở Myanmar như: một năm tại tu viện nơi quê hương ngài; 6 năm tại tu viện Dawpon (ở Yangon) và 4 năm tại tu viện Mahavisudayong (ở Mandalay).

Ngài Sayadaw U Dhammasāra tốt nghiệp Cử Nhân tại trường Đại học Distance Tawa ở Yangon vào năm 2008. Sau đó, ngài đã đậu kì thi “Sāsanadhaja Dhammācariya” do Bộ Tôn Giáo, chính phủ Liên Bang Myanmar tổ chức và đã được kính dâng danh hiệu Sāsanadhaja Dhammācariya (Pháp Sư) vào năm 2012.

Trong 3 năm (từ 2004 – 2007), ngài U Dhammasāra theo học và thực hành thiền dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Ngài Viện Chủ, Bậc Đại Thiền Sư Cao Thượng, Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw tại thiền lâm Pa-Auk Tawya trung tâm chính ở Mawlamyine, bang Mon, Myanmar. Sau đó, ngài U Dhammasāra cũng đã tham dự nhiều khoá thiền dài hạn do Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw (Sayadawgyi) hướng dẫn trực tiếp tại Indonesia và Malaysia.

Từ năm 2007, được sự cho phép của Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw, ngài U Dhammasāra bắt đầu công việc giảng dạy thiền tại nhiều chi nhánh thiền viện Pa-Auk Tawya trong nước cũng như quốc tế như: tại thiền viện Pa-Auk Tawya chi nhánh Thanlyin, Yangon vào năm 2007 – 2008; tại thiền viện Pa-Auk Tawya chi nhánh Pa An, bang Karen vào mùa hạ năm 2009; rồi trở lại giảng dạy tại thiền viện Pa-Auk chi nhánh Thanlyin, Yangon từ tháng 7/2010 đến tháng 6/2012; từ tháng 7/2012 đến nay ngài là thiền sư thường trú tại thiền viện Pa-Auk Tawya, Rempang, Batam ở Indonesia.

Ngài thiền sư Sayadaw U Dhammasāra nói lưu loát tiếng Myanmar và tiếng Anh. Ngài đã được thỉnh mời giảng Pháp và hướng dẫn nhiều khoá thiền tại nhiều nơi ở Myanmar cũng như quốc tế, bao gồm Singapore, Malaysia, Indonesia, Thái Lan và Việt Nam.

Pa-Auk Vietnam Community tổng hợp và dịch Việt.

*** Chú thích: “Sayadaw” trong tiếng Miến là một danh xưng để bày tỏ đối với những vị thầy đức hạnh, đáng tôn kính, đáng trọng vọng. Trong một số trường hợp, người ta dùng từ “Sayadawgyi” để bày tỏ sự tôn kính với những bậc đại trưởng lão trưởng thượng, như cách các Phật tử dùng để xưng hô với Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw, người ta gọi ngài là “Sayadawgyi” thay vì dùng từ “Sayadaw”.

Giới thiệu Thiền Sư Sayadaw U Kumārābhivaṃsa



Ngài Sayadaw U Kumārābhivamsa sinh năm 1975 tại làng Kaing Won, thị trấn Kaw Lin, vùng Sagaing, Myanmar. Năm 13 tuổi, Ngài thọ giới xuất gia Sa-di theo truyền thống Phật Giáo Nguyên Thủy Theravāda ở Kaw Lin, với Pháp Danh ban đầu là Kumāra. Năm 1995, Ngài tu lên bậc trên Tỳ Khưu ở quận Bahan, thành phố Yangon.

Từ năm 1988 đến 1993, Ngài theo học chương trình Phật Học Sơ Cấp tại thị trấn Kaw Lin, Sagaing. Sau đó, Ngài theo học chương trình Phật Học Cao Cấp tại Phật Học Viện Mahāvisuddhāyon, quận Bahan, thành phố Yangon, từ năm 1994 đến 1998.

Ngài U Kumāra đã vượt qua kỳ thi “Sāsanadhaja Dhammācariya” do Bộ Tôn Giáo, chính phủ Liên Bang Myanmar tổ chức vào năm 1998 và đã được kính dâng danh hiệu Sāsanadhaja Dhammācariya (Pháp Sư). Vào năm 1999, Ngài trở thành Giảng Sư chính thức tại Phật Học Viện Mahāvisuddhāyon ở quận Bahan, thành phố Yangon.

Từ 2000 đến 2004, Ngài tiếp tục theo học chương trình Phật Học Cao Cấp và giảng dạy cho Tăng Sinh tại Phật Học Viện Masoeyein chi nhánh mới ở thành phố Mandalay.

Vào năm 2003, Ngài đã vượt qua kỳ thi của chương trình Phật Học Cao Cấp “Abhivaṃsa” và được kính dâng danh bằng Abhivaṃsa ở Yangon. Kể từ đó, Ngài được mọi người tôn kính với Pháp Danh là Kumārābhivaṃsa (Abhivaṃsa nghĩa là Dòng dõi cao quý). Danh bằng "Abhivaṃsa" tương đương với học vị Tiến Sĩ trong nghiên cứu Văn chương Pāli trong Phật Giáo.

Từ 2004 đến 2005, Ngài U Kumārābhivaṃsa thực hành thiền tại Thiền Viện Pa-Auk Tawya trung tâm chính ở Mawlamyine, bang Mon, Myanmar.

Sau đó, Ngài quay trở về Mandalay và ở đây từ năm 2005 đến 2010 để giảng dạy Giáo Pháp cho Tăng Sinh tại Phật Học Viện Masoeyein và tham dự kì thi của chương trình Phật Học Cao Cấp Sakyasīha, Ngài đã thi đỗ hai học phần của chương trình này. Cũng trong thời gian này, dù

bận rộn với công việc giảng dạy nhưng Ngài vẫn không quên việc tu tập của bản thân, những khi sắp xếp được thời gian, Ngài thường đi đến các thiền lâm viện để hành thiền.

Vào năm 2010, với khao khát được thực hành thiền một cách miên mật và rất ráo, Ngài U Kumārābhivamsa đã gác lại mọi công việc giảng dạy của mình và quay trở lại Thiền Viện Pa-Auk Tawya trung tâm chính ở Mawlamyine, bang Mon để học hỏi và thực hành thiền Samatha và thiền Vipassanā dưới sự hướng dẫn của Bậc Đại Thiền Sư Cao Thượng, Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw

Năm 2012, Ngài an cư mùa mưa ở Thiền Viện Pa-Auk Tawya chi nhánh Batam, Indonesia. Cũng trong năm này, Ngài được thỉnh mời đến Singapore để chia sẻ Giáo Pháp.

Đầu năm 2013, Ngài U Kumārābhivamsa tham dự khoá thiền chuyên sâu dành cho các Thiền Sư do Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw hướng dẫn trực tiếp tại Thiền Viện Pa-Auk Tawya chi nhánh Pyin Oo Lwin, bang Mandalay, Myanmar.

Ngài an cư mùa mưa năm 2013 và 2014 ở Thiền Viện Pa-Auk Tawya chi nhánh tại Đài Loan. Tại đây, Ngài tiếp tục duy trì việc tu tập của mình và nhận các lời mời giảng dạy Giáo Pháp.

Từ năm 2015 đến nay, Ngài Sayadaw U Kumārābhivamsa là thành viên cấp cao trong Hội Đồng Tăng Già và là một trong những Thiền Sư (Kammaṭṭhānācariya) ở Thiền Viện Pa-Auk Tawya, Tat-Oo Dhamma Yeiktha (mở rộng), thị trấn Pyin Oo Lwin, vùng Mandalay, Myanmar. Trong suốt hơn 6 năm qua, Ngài đã nỗ lực không mệt mỏi trong việc hướng dẫn thiền Samatha và thiền Vipassanā, cũng như giảng dạy Giáo Pháp đến cho các thiền sinh trong nước và quốc tế tại thiền viện. Nhiều thiền sinh Việt Nam khi đến đây đã được nương tựa, học hỏi Pháp Học và Pháp Hành cũng như xin thọ giới xuất gia Sa-di, Tỳ Khưu và Tu Nữ dưới sự tế độ của Ngài.

Ngài có thể giảng dạy Giáo Pháp bằng ba ngôn ngữ: Myanmar, Pāli và tiếng Anh. Từ năm 2013 đến nay, Ngài đã nhận được nhiều sự thỉnh mời đến hướng dẫn các khoá thiền và giảng dạy Giáo Pháp ở nhiều nơi, cả trong nước lẫn quốc

tế. Ngài đã vân du đến nhiều quốc gia để hoằng dương Chánh Pháp, như: Indonesia, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Sri Lanka, Hoa Kỳ, Canada, Campuchia và Việt Nam.

Tỳ Khưu Minh Nhân biên dịch và bổ sung ngày 17/10/2021, dựa trên các nguồn thông tin tham khảo:

- Tiểu sử của Ngài Thiền Sư Sayadaw U Kumārābhivamsa (bằng tiếng Anh)
- Chương trình Phật Học Abhivamsa (Myanmar) tổng hợp bởi Mr. Đàm Đức Anh.

-- o0o --

TIỂU SỬ Thiền sư Sayadaw U Janakābhivaṃsa



NGÀI JANAKĀBHIVAṂSA SAYADAW

Thiền sư Sayadaw U Janakābhivaṃsa sinh năm 1976, tại Magway, Myanmar. Ngài xuất gia và

thọ giới Sa-di (Sāmaṇera) lúc 15 tuổi, tại một tu viện ở Magway vào ngày 16 tháng 6 năm 1991.

Sau đó bốn năm, Ngài thọ giới Tỳ kheo vào ngày 20 tháng 6 năm 1995 tại Tu viện Atulakari Sinmin, Phaya Gyi Taik ở Mandalay, nơi Ngài theo học Văn chương Pāli.

Ngài đã thi đậu kỳ thi "Sāsanadhaja Dhammācariya" do Bộ Tôn giáo, Chính phủ Liên bang Myanmar tổ chức và đã được kính dâng danh hiệu "Sāsanadhaja Dhammācariya" (Pháp sư) vào ngày 18 tháng 7 năm 2002, khi Ngài mới 26 tuổi.

Ngài cũng thi đậu kỳ thi "Pariyatti Sāsanahita

Dhammācariya" 1 do Hiệp hội Pariyatti Sāsanahita của thành phố Mandalay bảo trợ tổ chức vào ngày 17 tháng 7 năm 2002 và được kính dâng danh hiệu "Bhaddanta Janakābhivaṃsa Pariyatti Sāsanahita Dhammācariya" cùng danh bằng "Abhivaṃsa" (Dũng sĩ cao quý), là sự ghi nhận thành tựu học thuật cao nhất về Văn chương Pāli và Phật giáo.

Danh bằng "Abhivaṃsa" tương đương với học vị Tiến sĩ trong nghiên cứu Văn chương Pāli trong Phật giáo. (Trong số nhiều người trên khắp Myanmar tham dự kỳ thi khó khăn này, bình quân mỗi năm chỉ có ba thí sinh thi đậu và được kính dâng danh hiệu "Abhivaṃsa" cao quý.)

Năm 2002, Ngài trở thành giảng viên chính thức dạy Văn chương Pāli tại Phaya Gyi Taik ở Mandalay.

Từ năm 2007 đến 2008, Ngài là thành viên của Ủy ban chính yếu của Nhà nước Myanmar về Phật học; Ngài được bổ nhiệm làm Văn sư của kỳ thi Dhammācariya do Bộ Tôn giáo, Chính phủ Liên bang Myanmar tổ chức.

Ngài Janakābhivaṃsa đã đến Thiền lâm Pa-Auk Tawya (Trung tâm chính) vào năm 2005 để học hỏi và thực hành thiền Định (Samatha) & thiền Tuệ (Vipassanā) dưới sự chỉ dẫn của Bậc Đại Thiền Sư Cao Thượng, Ngài Đại Trưởng Lão PaAuk Tawya Sayadaw (Sayadawgyi). Sau đó, Ngài được đào tạo nâng cao trong Khóa thiền tích cực sáu tháng vào năm 2010 và Khóa thiền

tích cực bốn tháng vào năm 2013, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Sayadawgyi.

Năm 2015, Ngài nhập hạ tại Thiền lâm Pa-Auk chi nhánh Maymyo để tham dự khóa thiền tích cực dành cho các vị thiền sư do Sayadawgyi giảng dạy. Từ năm 2014, Ngài phụ trách giảng dạy tại Trung tâm Thiền Pa-Auk (PAMC) ở Singapore và từ năm 2018 phụ trách thêm Thiền lâm Pa-Auk chi nhánh Myawaddy.

Kể từ đầu năm 2019 đến nay, Ngài cư ngụ tại Thiền lâm Pa-Auk chi nhánh Pyin Oo Lwin.

Ngài Sayadaw U Janakābhivamsa thông thạo tiếng Miến, tiếng Anh. Ngài đã tổ chức các buổi Pháp thoại và hướng dẫn các khóa thiền ở nhiều quốc gia bao gồm Myanmar, Singapore, Malaysia, Indonesia, Việt Nam, Mỹ...

*Chú thích:

1: Chương trình Phật học này bao gồm hai phần: chương trình học viên và chương trình giảng viên.

Với chương trình học viên, học trình gồm có Luật, Pāli và Vi Diệu Pháp. Nội quy rất khắt khe: thí sinh phải là tỳ khưu (tăng sinh), không được quá 27 tuổi, thi trong 5 ngày, thi rớt ngày nào liên quan đến bộ môn nào thì xem như rớt hết. Chương trình học viên làm nền tảng và phải thi đậu phần này để được thi tiếp chương trình giảng viên.

Với phần thứ hai, học trình bao gồm ba bộ sách n ng cốt: Pārājikapāli thuộc tạng Luật, Sīlakkhandhavaggapāli thuộc Trường Bộ Kinh, Dhammasaṅganī thuộc tạng Vi Diệu Pháp; ngoài ra c n có Yamaka (5 quyển sau) và Paṭṭhāna, thuộc tạng Vi Diệu Pháp học kèm với Chú giải và Phụ chú giải, thi trong 3 ngày, mỗi bộ một ngày.

Nội quy cũng khắt khe không kém: tăng sinh phải là người đã thi đỗ chương trình học viên. Tăng sinh không quá 35 tuổi (quy định mới nhất) nhưng thi đỗ bộ nào rồi thì có thể bảo lưu kết quả, năm sau chỉ thi bộ sách c n lại. Sau khi thi đậu, tăng sinh sẽ được cấp bằng Sakyasiha Dhammācariya, và danh hiệu “Abhivaṃsa” (D ng dõ cao quý) được đính kèm phía sau tên của

người dự thi. Ví dụ: tên gốc của Ngài là Janaka, sau khi thi đỗ là Janakābhivamsa.

*Nguồn tham khảo:

<https://www.pamc.org.sg/about-us>

<https://www.americadhammasociety.org/.../sayadaw-u.../>

– o0o –

Giới thiệu Thiền Sư Sayadaw U Kovida



Ngài thiền sư Sayadaw U Kovida sinh năm 1976, tại Myanmar. Vào năm 14 tuổi (1990), ngài thọ giới xuất gia trở thành một vị Sa-Di theo truyền thống Phật Giáo Nguyên Thủy Theravāda. Năm 1996, khi tròn 20 tuổi, ngài tu lên bậc trên (thọ giới) Tỳ Khưu tại tu viện Mahāvisutārāma ở Salin, quê hương ngài. Trong suốt 10 năm (1990-1999), ngài U Kovida theo học Pháp Học Tam Tạng Thánh Điển Pāli, cũng tại tu viện Mahāvisutārāma, Salin.

Từ năm 2000-2003, ngài học tập Pháp Học chuyên sâu tại Phật Học Viện danh tiếng Mosoeyein-teikthit tại Mandalay. Sau đó, ngài đã đậu kì thi “Sāsanadhaja Dhammācariya” do Bộ Tôn Giáo, chính phủ Liên Bang Myanmar tổ chức và đã được kính dâng danh hiệu Sāsanadhaja Dhammācariya (Pháp Sư) và chính thức trở thành giảng viên tại Phật Học Viện Mosoeyein-teikthit tại Mandalay.

Năm 2006, ngài U Kovida đến thiền lâm Pa-Auk Tawya trung tâm chính tại Mawlamyine, bang Mon và thực hành thiền Samatha & Vipassanā dưới sự hướng dẫn của Bậc Đại Thiền Sư Cao Thượng, Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya

Sayadaw. Sau gần 3 năm tu tập miên mật, vào năm 2008, ngài U Kovida Sayadaw chính thức được ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw chỉ định làm Thiền Sư (Kammaṭṭhānācariya) và bắt đầu công việc dạy thiền cho thiền sinh trong nước cũng như quốc tế tại thiền lâm Pa-Auk Tawya trung tâm chính tại Mawlamyine, bang Mon. Ngài hiện là một trong những thiền sư chính, chịu trách nhiệm dạy thiền cho thiền sinh quốc tế tại thiền lâm Pa-Auk Tawya (trung tâm chính) và trụ trì của thiền lâm Pa-Auk Tawya chi nhánh Salin. Trong suốt gần 14 năm (2008-2021), ngài Kovida đã nỗ lực không mệt mỏi trong công việc giảng dạy thiền Samatha & Vipassanā cũng như Pháp & Luật đến nhiều thế hệ thiền sinh trong nước và quốc tế tại hệ thống các thiền lâm Pa-Auk Tawya. Rất nhiều thiền sinh Việt Nam khi đến thiền lâm Pa-Auk Tawya trung tâm chính ở Mawlamyine, đã được nương tựa, học hỏi Pháp Học & Pháp Hành cũng như xin thọ giới xuất gia Sa-Di, Tỳ Khưu và Tu Nữ dưới sự tế độ của ngài Sayadaw U Kovida.

Thiền sư Sayadaw U Kovida nói lưu loát tiếng Myanmar, tiếng Anh và ngôn ngữ Pali. Từ năm 2010 đến nay, ngài thường xuyên được thỉnh mời đến hướng dẫn các khoá thiền Samatha & Vipassanā và chia sẻ Giáo Pháp ở trong nước cũng như quốc tế. Ngài đã giảng dạy ở nhiều quốc gia như Latvia, Hàn Quốc, Indonesia, Malaysia, Singapore, Trung Quốc, Đài Loan, Ấn Độ, Sri Lanka, Hoa Kỳ, Canada, Thái Lan và Việt Nam.

Pa-Auk Vietnam Community biên dịch Việt ngữ (dựa trên phần tiểu sử tiếng Anh của ngài thiền sư Sayadaw U Kovida đăng tải trên Facebook của thiền viện Pa-Auk Tawya Vipassanā Dhura Hermitage, Singapore), tổng hợp và bổ sung một số thông tin để phần giới thiệu về thiền sư U Kovida Sayadaw được đầy đủ hơn cho các Phật tử Việt Nam tham khảo. Do đó, nếu có thông tin nào sai sót, kính mong các bậc thiện trí từ bi chỉ dẫn.

Tiểu sử ngài thiền sư Sayadaw U Kovida (tiếng Anh):

Một số bài Pháp thoại thuyết bởi ngài thiền sư Sayadaw U Kovida (do Tỳ Khưu Pháp Thắng thông dịch tiếng Việt), mọi người có thể tham khảo:

– Chuỗi Pháp Thoại chủ đề về “Vi Diệu Pháp Thực Hành” hiện đã và sẽ phát sóng hàng tuần tại kênh Youtube “Pa Auk Dhamma Talk VN”, link nghe Pháp:

<https://youtube.com/channel/UCVQFwBeLA3OYotMfuz-o6oA>

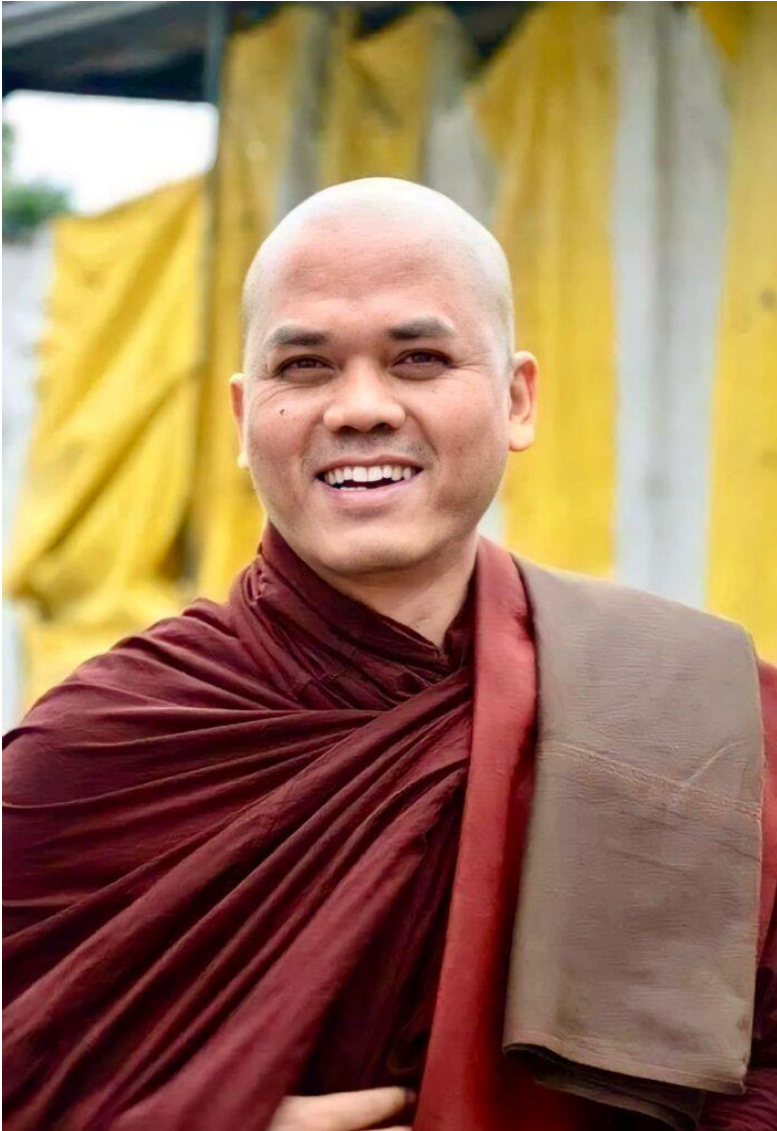
– Chuỗi Pháp thoại đề tài “Bojjanga Sutta – Kinh Giác Chi”, gồm 15 bài giảng. Link nghe Pháp: <https://youtube.com/playlist...>

– Chuỗi Pháp thoại đề tài “Vi Diệu Pháp”, gồm 34 bài giảng. Link nghe Pháp: <https://youtube.com/playlist...>

Nguồn:

<https://www.facebook.com/PaAukVietnamCommunity/photos/a.107760104292084/364152951986130>.

Giới thiệu về thiền sư U Revata Sayadaw



Thiền sư U Revata Sayadaw sinh năm 1971 tại Mawlamyine, Myanmar. Ngài nhận bằng cử nhân Đại học Yangon năm 1994 và dạy công nghệ máy tính trong năm năm một cách độc lập. Ngài thọ giới Tỳ-khưu Theravāda tại Pa-Auk Tawya năm 1999, với Tôn giả U Āciṇṇa, Pa-Auk Tawya Sayadaw là vị thầy tế độ. Ngài nghiên cứu kinh điển và Chú giải Pāḷi, nói được ba ngôn ngữ Miến Điện, Anh và Thái.

Sau khi hành thiền dưới sự hướng dẫn của Tôn giả Pa-Auk Tawya Sayadaw, Sayadaw U Cittara và Sayadaw U Sīla, năm 2002, ngài bắt đầu dạy thiền cho thiền sinh trong và ngoài nước, cả xuất gia và tại gia, và là một vị thiền sư trợ giảng của Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw. Ngài chịu trách nhiệm giảng dạy các thiền sinh trong nước lẫn quốc tế và đào tạo các hành giả đã thành tựu để tự mình đi dạy thiền.

Là một thiền giả và thiền sư ưu tú, ngài đã đi giảng dạy rộng rãi khắp nơi trong nước Myanmar và nước ngoài. Ngài đã hướng dẫn các khóa thiền ở Trung Quốc, Indonesia, Latvia,

Malaysia, Singapore, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Hoa Kỳ và Việt Nam.

Ngài thiền sư U Revata Sayadaw đến Việt Nam lần đầu vào tháng 10/2014 để thay mặt ngài đại trưởng lão Pa-Auk Tawya Sayadaw (lúc đó đang lâm trọng bệnh tại Hà Nội) giảng dạy khoá thiền Samatha – Vipassanā 7 ngày tại Bắc Ninh và 1 tháng tại Đà Lạt (1 tháng đầu trong khoá thiền 3 tháng tại Đà Lạt). Từ những bài giảng và sự hướng dẫn của ngài, nhiều thiền sinh đã hiểu rõ và có niềm tin vững chắc về con đường tu tập một cách trình tự có hệ thống theo Giới – Định – Tuệ, dựa trên những chỉ dẫn chi tiết của bộ Thanh Tịnh Đạo cùng Tam Tạng Pāli và các bản Sớ Giải. Nhiều thiền sinh đã tiến bộ dưới sự tu tập của ngài thiền sư U Revata Sayadaw và thiền sư U Aggañña Sayadaw trong khoá thiền 3 tháng tại Đà Lạt (11/2014 – 1/2015), để rồi từ đó nhiều thiền sinh đã quyết định đến các trung tâm thiền Pa-Auk Tawya ở Myanmar để tiếp tục con đường tu tập và xuất gia trọn đời. Năm 2017, ngài đến Việt Nam thêm một lần nữa theo sự thỉnh mời của thiền sinh Việt Nam để giảng dạy khoá thiền Samatha – Vipassanā

tại Bắc Ninh và Ba Vì. Khoá thiền đã kết thúc tốt đẹp trong niềm hoan hỉ của các hành giả Việt Nam.

Thiền sư U Revata Sayadaw đã an cư 3 mùa mưa liên tiếp (2015-2017) tại thiền viện Pa-Auk Tawya chi nhánh Thái Lan (Angthong International Meditation Center) để hướng dẫn thiền cho các hành giả tại nơi đây cũng như chia sẻ những kinh nghiệm quý báu trong việc phát triển và vận hành một chi nhánh thiền viện Pa-Auk Tawya mới được thành lập.

Ngài hiện là trụ trì thiền viện Pa-Auk Tawya chi nhánh Heho, bang Shan, Mynamar và cư ngụ tại đây từ năm 2018 đến nay.

Thiền sư U Revata viết bốn cuốn sách bằng ngôn ngữ bản xứ của mình, ba trong số đó cùng cộng tác với Đại Trưởng Lão Tôn giả Pa-Auk Tawya Sayadaw. Tựa sách tiếng Anh của thiền sư U Revata Sayadaw gồm có: *Awaken, O World!* (2006); *The Disciple Within* (2008); *Bearers of the Burden* (2011); *Expectation Derived from One's Own Point of View* (2015),

A Journey of Self-Discovery (2015) và The Truth Taught by all the Buddhas.

Những lời giảng dạy khác của thiền sư U Revata Sayadaw bằng các định dạng sách điện tử, ghi âm, và video có thể được tìm thấy trên Internet tại đây: <https://theravada.vn/book-author/thien-su-revata/>

Nghe Pháp thoại “Tại sao chúng ta phải hành thiền” do thiền sư U Revata Sayadaw thuyết giảng trong khoá thiền Đà Lạt năm 2014 tại đây: <https://theravada.vn/tai-sao-phai-hanh-thien-thien-su-revata-sayadaw/>

Pa-Auk Vietnam Community tổng hợp và bổ sung dựa trên phần giới thiệu về thiền sư U Revata Sayadaw trong quyển sách “Sự thật được dạy bởi Chư Phật” (nhóm Tâm Bình An dịch từ Anh sang Việt từ quyển The Truth taught by all the Buddhas).

Giới thiệu Thiền sư Sayadaw U Jāneyyācāra



Ngài Sayadaw U Jāneyyācāra là một trong những đệ tử xuất sắc của Bậc Đại Thiền Sư Cao Thượng, Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Tawya Sayadaw. Ngài sinh năm 1981 tại Myanaung, hiện là thành viên cấp cao trong Hội đồng Tăng

Già của Thiền lâm Pa-Auk Tawya (trung tâm chính) tại Mawlaymyine, bang Mon, Myanmar.

Ngài xuất gia Sadi theo truyền thống Phật Giáo Nguyên Thủy Theravāda tại một tu viện ở Myanaung vào ngày 19 tháng 6 năm 1997 và tu lên bậc trên Tỳ Khưu vào ngày 20 tháng 11 năm 2000 tại Tu viện Kan-Oo-Zay-Ta-Wan ở Yangon, nơi Ngài theo học Văn chương Pāli. Ngài U Jāneyyācāra thi đỗ kỳ thi Sasanadhaja Dhammacariya được tổ chức vào năm 2006 bởi Ban Tôn Giáo, Bộ Tôn Giáo, Chính phủ Cộng hòa Liên Bang Myanmar, và nhận được danh hiệu “Sasanadhaja Dhammacariya” (Pháp Sư) vào ngày 18 tháng 7 năm 2006, ngài chính thức trở thành giảng viên dạy Pāli tại tu viện Maha-Su-Kha-Ra-Ma ở Yagon vào cùng năm.

Năm 2010, Ngài đến Thiền lâm Pa-Auk Tawya (trung tâm chính) để học và thực hành thiền Samatha (thiền Định) và thiền Vipassanā (thiền Tuệ) theo đạo lộ Giới – Định – Tuệ dựa trên những chỉ dẫn rất chi tiết của Đức Phật Gotama được ghi lại trong Tam Tạng Thánh Điển Pāli dưới sự hướng dẫn của Viện chủ, Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Sayadaw. Ngài cũng được

ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw hướng dẫn hành thiền trong suốt khoá thiền miên mật 4 tháng vào năm 2013 tại thiền lâm Pa-Auk Tawya Maymyo.

Tháng 6 năm 2014, Ngài U Jāneyyācāra được Ngài Đại Trưởng Lão Pa-Auk Sayadaw chỉ định là Kammatṭhānacāriya (Thiền Sư) tại Thiền viện Pa-Auk ở Singapore. Năm 2015, Ngài đã nhập hạ tại Thiền viện Pa-Auk Tawya (Pyin Oo Lwin) với vai trò là Trợ Lý Thiền Sư, nơi Ngài Pa-Auk Tawya Sayadaw đang hướng dẫn một khóa thiền miên mật cho những hành giả đã có những thành tựu.

Ngài Thiền Sư Sayadaw U Jāneyyācāra trở thành Trụ Trì của Thiền viện Shwe Nyaung Pin Pa-Auk Tawya (ở Myanaung, quê hương ngài) vào năm 2015 và thường xuyên nhập hạ luân phiên tại đây và tại thiền viện Pa-Auk Singapore. Những năm gần đây, Ngài Thiền Sư Sayadaw U Jāneyyācāra được thỉnh mời đến giảng dạy Giáo Pháp và hướng dẫn các khóa thiền Samatha & Vipassanā tại nhiều nơi, cả trong nước và quốc tế như Singapore, Thái Lan

Trung Quốc, Indonesia, Malaysia, Mỹ, Ấn Độ, Nepal, Bhutan, Sri Lanka và Việt Nam.

Từ năm 2020 đến nay, Sayadaw U Jāneyyācāra giảng dạy Pháp Học và Pháp Hành cho các hành giả tại Thiền viện Shwe Nyaung Pin Pa-Auk Tawya (Myanaung), nơi ngài là trụ trì.

(PT. Đặng Minh Ngọc biên dịch, PT. Đàm Đức Anh bổ sung & hiệu đính năm 2017)

(Pa-Auk Vietnam Community bổ sung & hiệu đính, 23/9/2021)

-- o0o --